

## Điểm mua

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm mạnh, đóng cửa tại 730 điểm với đà giảm lan tỏa trên 30 mã cổ phiếu. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tiếp tục chi phối trên VN30 với giá trị mua ròng ở mức 133 tỷ đồng. Cụ thể, VCB, VHM, VRE, POW, và VIC được mua ròng mạnh nhất trong khi nhóm này tập trung bán ròng VNM với giá trị bán ròng lên đến 91 tỷ đồng.

### Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm trung hạn

VN30F2008 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước, phá vỡ ngưỡng 740 điểm và xác nhận cho xu hướng giảm trung hạn. Cụ thể, ngưỡng 740 điểm và 675 điểm lần lượt là ngưỡng kháng cự và hỗ trợ trong ngắn hạn. Đáng chú ý, tín hiệu hai đường MA (MA20 và MA50) đã xác nhận cho xu hướng giảm. Tuy nhiên, vùng 675 điểm là vùng hỗ trợ mạnh, traders có thể mở vị thế long tại vùng này với rủi ro thấp nhất.

### Chiến lược đầu tư:

Mua VN30F2008 tại vùng 680-685 điểm, mục tiêu tại 710 điểm và dừng lỗ lập tức tại 675 điểm.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

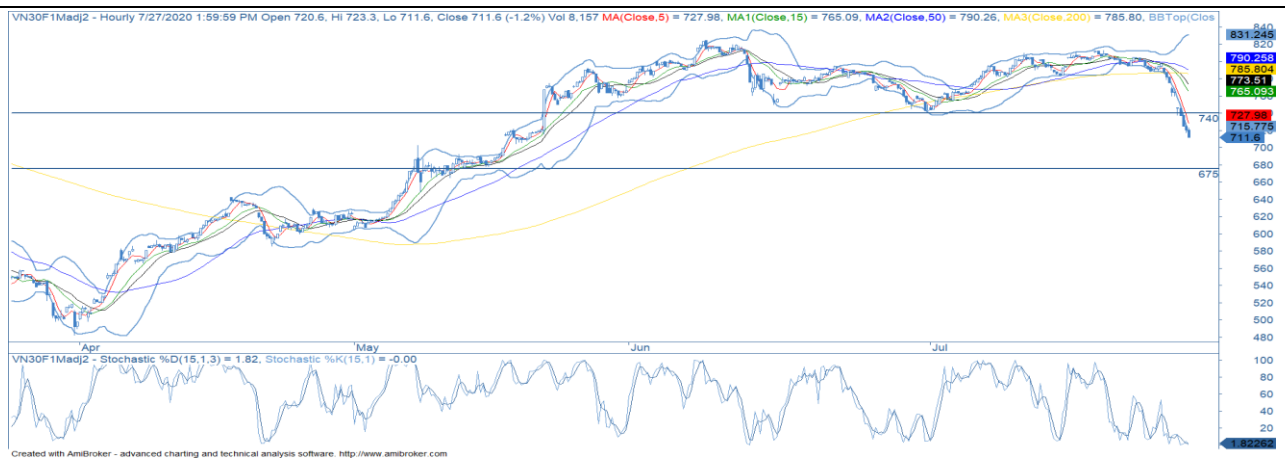
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	729.9	(5.5)					
VN30F2008	711.6	(7.0)	255,235	32,136	575	20/08/20	26
VN30F2009	710.6	(7.0)	1,047	1,075	576	17/09/20	54
VN30F2012	707.9	(6.9)	150	379	534	17/12/20	145
VN30F2103	711.9	(6.4)	101	130	536	18/03/21	236

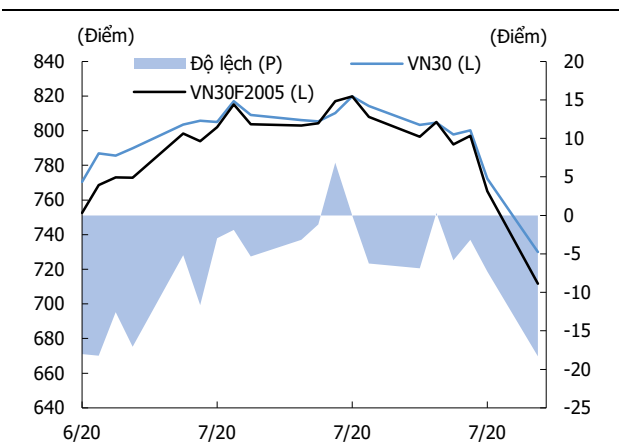
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

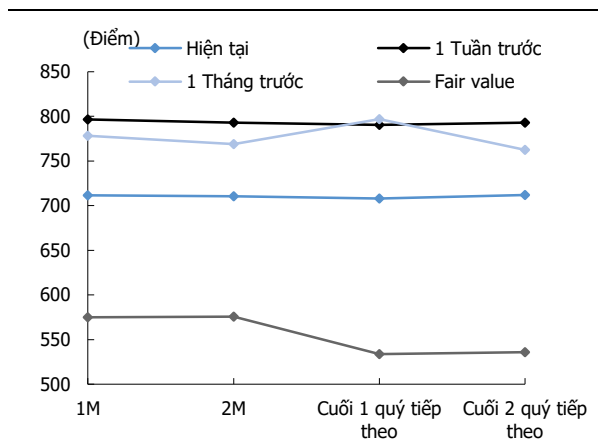
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

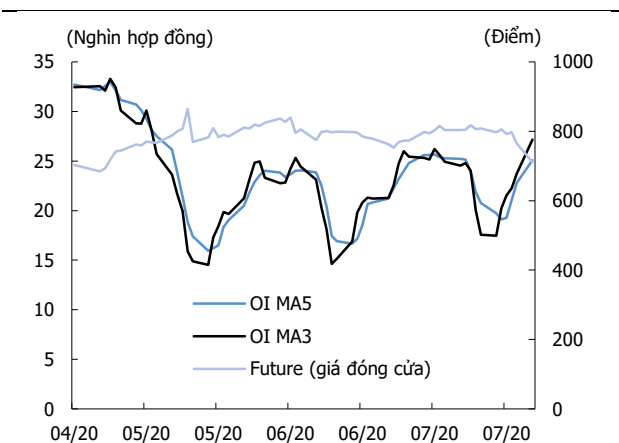
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

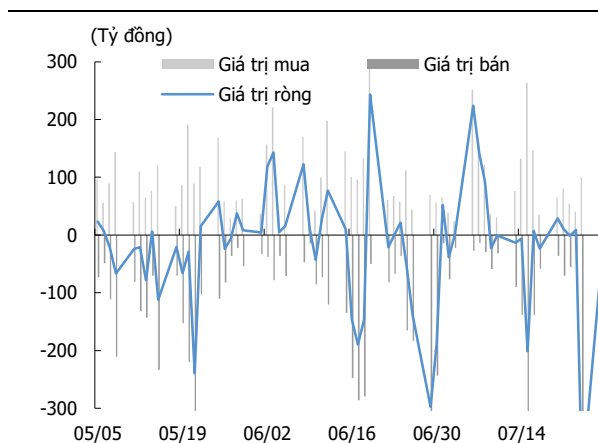
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	142,983	1.0	35,550	(6.9)	16.6	1.9	1,249	18	55,800	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	30,101	0.5	40,550	(7.0)	31.0	1.6	785	28	85,800	32,300
CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	5,226	0.4	68,500	(6.9)	8.1	0.6	609	46	115,000	44,000
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	77,074	2.8	20,700	(7.0)	6.9	1.0	5,520	30	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	20,163	3.1	16,400	(2.4)	21.2	1.2	267	30	18,950	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	34,257	4.9	43,700	(4.8)	10.5	2.3	1,782	49	53,304	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	122,493	1.1	64,000	(6.3)	12.5	2.3	668	3	112,500	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	22,747	2.9	23,550	(6.9)	6.4	1.2	1,101	21	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	71,650	7.7	25,950	(3.4)	9.4	1.4	11,795	36	28,900	15,250
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	37,015	4.0	15,350	(7.0)	4.5	0.9	5,607	23	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	57,863	4.2	49,500	(4.8)	12.5	1.4	1,368	39	81,100	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	33,373	3.9	73,700	(6.9)	8.4	2.5	1,017	49	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	60,887	3.8	62,800	(0.2)	17.5	2.7	1,100	6	65,700	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	50,946	0.8	42,250	(6.9)	46.0	2.7	1,066	15	65,700	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	11,729	1.7	52,100	(7.0)	11.3	2.5	727	49	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	20,608	0.7	8,800	(5.5)	8.6	0.8	4,829	11	14,350	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	9,829	0.9	31,700	(2.5)	6.4	1.0	500	49	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,283	0.1	2,260	(6.6)	8.4	0.2	17,579	2	28,650	2,260
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	110,942	2.2	173,000	(4.5)	25.7	6.4	109	63	285,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	7,950	0.6	13,550	(6.9)	79.4	1.1	2,821	6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	7,992	0.9	13,300	(7.0)	10.9	0.9	5,100	49	21,121	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	18,307	3.3	10,150	(6.9)	7.5	0.7	12,468	9	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	63,528	7.4	18,150	(6.9)	6.1	1.0	2,016	22	25,500	14,000
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	285,584	5.6	77,000	(4.9)	15.7	3.2	1,073	24	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	233,227	4.9	70,900	(6.7)	9.1	3.7	2,379	20	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	287,507	7.3	85,000	(3.4)	40.6	3.6	501	14	126,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	51,284	4.6	97,900	(5.7)	13.8	3.4	405	18	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	180,058	10.5	103,400	(6.9)	19.0	6.0	1,280	59	135,500	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	48,146	6.1	19,750	(6.8)	4.8	1.0	4,497	23	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	60,898	2.1	26,800	(4.1)	21.9	2.3	3,120	31	37,450	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.